

Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ

*Bắc Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Đỗ Vân A, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Chung cư Q, đường Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà A, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

\* Bị đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Chung cư Q, đường Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 276, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Vân A và anh Lương Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A nuôi dưỡng hai con chung là Lương Việt H, sinh ngày 08/11/2003 và Lương Tuấn H, sinh ngày 24/11/2007. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị A, anh H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị A và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001297 ngày 25 năm 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị A 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên. Xác nhận chị A đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương Giang**